BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1927 /QĐ-BXD	*Hà Nội, ngày07 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 354/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2026; Quyết định số 996/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC (BTP);
- Các Chi cục Hàng hải và Đường thủy;
- Các Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ ĐTNĐ;
- Cổng TTĐT Bộ Xây dựng;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, CHHĐTVN (02 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1927 /QĐ-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
1.	1.002460	Cấp Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn	Thông tư số 77/2026/TT-BXD ngày 09/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam.	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính
2.	1.002472	Cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền viên Việt Nam đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
3.	1.002448	Cấp Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường

				thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính
4	1.002441	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính
5	1.002420	Cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy xác nhận việc cấp Giấy Chứng nhận, Giấy công nhận Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính
6	1.002408	Mở khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính. Hồ sơ bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

b) Giải quyết TTHC:

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, rà soát thông tin trong các cơ sở dữ liệu (nếu có), vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định và tiến hành xác thực với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài đã cấp chứng chỉ chuyên môn.

- Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn theo mẫu, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được cấp đồng thời bản điện tử và bản giấy. Giấy chứng nhận bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn có giá trị sử dụng theo hiệu lực của Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc thời hạn của hợp đồng lao động dự kiến sẽ ký kết nhưng không quá 02 năm.

1.2. Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử ký số văn bản đề nghị của tổ chức theo mẫu;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn cấp;

- Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Công ước STCW và Công ước lao động hàng hải MLC 2006; Hộ chiếu; Sổ thuyền viên hoặc giấy tờ chứng minh thời gian đi biển do chính quyền hàng hải cấp (trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung);

- Ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính.

d) Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan (nếu có).

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

1.8. Phí, lệ phí: 100.000 đồng.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy Công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn;
- Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

1. Có đủ tiêu chuẩn sức khỏe thuyền viên và đảm bảo tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam.

2. Có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên GMDSS hạng tổng quát (GOC), vô tuyến điện viên GMDSS hạng hạn

chế (ROC) và Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt trên tàu chở dầu, tàu hóa chất hoặc khí hóa lỏng, tàu hoạt động vùng nước cực, tàu cao tốc được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn.

3. Đã có thời gian đi biển tối thiểu 36 tháng.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC: Thông tư số 77/2026/TT-BXD ngày 09/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam.

Mẫu văn bản đề nghị cấp giấy công nhận giấy chứng nhận khả năng chuyên môn:

Tên tổ chức đề nghị giải quyết thủ tục hành chính

Số:.....

V/v cấp Giấy công nhận GCNKNCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng.. .....năm.....

Kính gửi:…….*(tên cơ quan có thẩm quyền*)…….

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam,... *(tên Tổ chức QLTV)*.....đề nghị...*(tên cơ quan có thẩm quyền*)..... xem xét, cấp Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên có tên sau, để đủ điều kiện làm việc trên tàu....*(tên tàu)*.....có Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số: .....của Công ty chúng tôi.

TT	Họ và tên, Ngày sinh, Quốc tịch, Số hộ chiếu	Số chứng chỉ chuyên môn, Ngày cấp, Ngày hết hạn	Chức danh trên chứng chỉ, quốc gia cấp Chứng chỉ	Thời gian đi biển		Cơ sở dữ liệu điện tử hoặc địa chỉ Email của cơ quan cấp chứng chỉ	Thời hạn Hợp đồng lao động *Từ ngày/ tháng/năm đến ngày/ tháng/năm*
				Tên tàu, Số IMO	Chức danh, thời gian (*tháng*)		

Tài liệu kèm theo: .....

Công ty chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai, Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

□ Trực tiếp

□ Qua hệ thống bưu chính (*Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận*)

□ Khác (nêu rõ).....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Thời gian đi biển: cần kê khai thời gian đáp ứng điều kiện để cấp Giấy công nhận theo quy định.

Mẫu Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn:

Mẫu Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (*mặt ngoài*):

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Khi phục vụ trên tàu bản gốc giấy công nhận này phải luôn sẵn có theo Quy tắc I/2 khoản 11 của Công ước
The original of this endorsement must be kept available in accordance with regulation I/2 paragraph 11 of the Convention while serving on a ship.

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:
Certificate Verification

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CÔNG NHẬN
GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN

CERTIFICATE OF ENDORSEMENT
ATTESTING THE RECOGNITION
OF THE CERTIFICATE OF COMPETENCY

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR SEAFARERS 1978, AS AMENDED

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME AND WATERWAY ADMINISTRATION

2.2. Mẫu Giấy công nhận GCNKNCM (*mặt trong*):

(Kích thước 15 cm x 20cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam công nhận Giấy chứng nhận số: …….....…....
The Viet Nam Maritime and Waterway Administration hereby certifies that

được cấp cho: .....
issued to

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận: …….....….....
Date of birth of the holder of the certificate

bởi hoặc đại diện của Chính phủ: .....
by or on behalf of the Government of

được công nhận phù hợp với các điều khoản của quy tắc I/10 của Công ước nói trên, đã sửa đổi, và người cầm giấy hợp pháp này được phép thực hiện các nhiệm vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến: …….....
is duly recognized in accordance with the provisions of I/10 of the above Convention, as amended, and the lawful holder is authorized to perform the following function, at the levels specified, subject to any limitations indicated until

CHỨC NĂNG *FUNCTION*	**MỨC TRÁCH NHIỆM** *LEVEL*	**HẠN CHẾ (NẾU CÓ)** *LIMITATION APPLYING (IF ANY)*

Người giữ hợp pháp giấy công nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của chính quyền:

The lawful holder of this endorsement may serve in the following capacity or capacities specified in the applicable safe manning requirements of the Administration:

CHỨC DANH *CAPACITY*	**HẠN CHẾ (NẾU CÓ)** *LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)*

Giấy xác nhận số: ……..……
Endorsement No.

Cấp ngày: …….....……..
Issued on……..

Ảnh
3 cm x 4 cm

Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....……..
Tên người được ủy quyền
Name of duly authorized official

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận: ….....
Signature of the holder of the certificate

QR code

2. Cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền viên Việt Nam đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện, Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên Việt Nam đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam. Hồ sơ bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

b) Giải quyết TTHC:

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, rà soát thông tin trong các cơ sở dữ liệu (nếu có), vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định:

- Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được cấp đồng thời bản điện tử và bản giấy. Giấy chứng nhận bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

2.2. Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ đề nghị cấp thủy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca Oiler, thợ kỹ thuật điện gồm:

+ Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử ký số: Đơn đề nghị của thuyền viên hoặc văn bản đề nghị của tổ chức;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc: Bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ tốt nghiệp hoặc Quyết định tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành học phần lý thuyết của chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải hoặc Giấy chứng nhận đã hoàn thành đủ các phần đào tạo của một trong các chương trình huấn luyện thủy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca Oiler, thợ kỹ thuật điện đối với trường hợp

không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung. Đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì nộp thêm bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung;

+ Bản sao hoặc bản sao điện tử: Giấy chứng nhận học bồi dưỡng, nâng cao (nếu có), Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản, Giấy chứng nhận nhận thức an ninh tàu biển đối với trường hợp không khai thác được thông tin trên Cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên;

+ Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế đối với trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung;

+ Ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử).

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Sổ thuyền viên (đối với trường hợp học bồi dưỡng, nâng cao hoặc chỉ có trình độ sơ cấp nghề);

- Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca AB; thợ máy trực ca AB gồm:

+ Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử ký số: Đơn đề nghị của thuyền viên hoặc văn bản đề nghị của tổ chức;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc: Bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ tốt nghiệp hoặc Quyết định tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành học phần lý thuyết của chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải hoặc Giấy chứng nhận đã hoàn thành đủ các phần đào tạo của một trong các chương trình huấn luyện thủy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca Oiler, thợ kỹ thuật điện đối với trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung. Đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì nộp thêm bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung;

+ Bản sao hoặc bản sao điện tử: Giấy chứng nhận học bồi dưỡng, nâng cao (nếu có), Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản, Giấy chứng nhận nhận thức an ninh tàu biển đối với trường hợp không khai thác được thông tin trên Cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên;

+ Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế đối với trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung;

+ Ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử).

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Sổ thuyền viên, Hộ chiếu (đối với trường hợp thuyền viên làm việc trên tàu biển treo cờ quốc tịch nước ngoài).

- Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca AB; thợ máy trực ca AB khi đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca Oiler gồm:

+ Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử ký số: Đơn đề nghị của thuyền viên hoặc văn bản đề nghị của tổ chức;

+ Bản sao hoặc bản sao điện tử: Giấy chứng nhận học bồi dưỡng, nâng cao (nếu có), Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản, Giấy chứng nhận nhận thức an ninh tàu biển đối với trường hợp không khai thác được thông tin trên Cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên;

+ Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế đối với trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung;

+ Ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử).

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Sổ thuyền viên, Hộ chiếu (đối với trường hợp thuyền viên làm việc trên tàu biển treo cờ quốc tịch nước ngoài).

- Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên Việt Nam đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp gồm:

+ Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử ký số: Đơn đề nghị của thuyền viên hoặc văn bản đề nghị của tổ chức;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc: Bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ tốt nghiệp hoặc Quyết định tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành học phần lý thuyết của chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải hoặc Giấy chứng nhận đã hoàn thành đủ các phần đào tạo của một trong các chương trình huấn luyện

thủy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca Oiler, thợ kỹ thuật điện đối với trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung. Đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì nộp thêm bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung;

+ Bản sao hoặc bản sao điện tử: Giấy chứng nhận học bồi dưỡng, nâng cao (nếu có), Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản, Giấy chứng nhận nhận thức an ninh tàu biển đối với trường hợp không khai thác được thông tin trên Cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên;

+ Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế đối với trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung;

+ Ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử).

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận Chứng chỉ chuyên môn cấp và Sổ thuyền viên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

d) Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan (nếu có).

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

2.8. Phí, lệ phí: 100.000 đồng

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện;

- Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho

thuyền viên Việt Nam đã có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp;

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

a) Thủy thủ trực ca OS:

- Điều kiện chuyên môn: tốt nghiệp chuyên ngành về điều khiển tàu biển trình độ trung cấp trở lên; hoặc hoàn thành chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca OS do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định; hoặc hoàn thành các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ cao đẳng trở lên tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải có nội dung tương đương chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca OS do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành về điều khiển tàu biển trình độ sơ cấp phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định;

- Điều kiện đảm nhiệm chức danh: có thời gian đi biển tối thiểu 06 tháng hoặc thực tập thủy thủ trực ca OS tối thiểu 02 tháng theo chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca OS do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định.

b) Thủy thủ trực ca AB:

- Điều kiện chuyên môn: Có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca OS (đối với trường hợp chưa có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca OS phải tốt nghiệp chuyên ngành về điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng trở lên);

- Điều kiện đảm nhiệm chức danh: có thời gian đảm nhiệm chức danh thủy thủ trực ca OS tối thiểu 18 tháng hoặc thực tập thủy thủ trực ca AB tối thiểu 12 tháng theo chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca AB do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định.

c) Thợ máy trực ca Oiler:

- Điều kiện chuyên môn: tốt nghiệp chuyên ngành về khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp trở lên; hoặc hoàn thành chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ máy trực ca Oiler do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định; hoặc hoàn thành các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ cao đẳng trở lên tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải có nội dung tương đương chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ máy trực ca Oiler do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành về máy tàu biển trình độ sơ cấp phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định;

- Điều kiện đảm nhiệm chức danh: có thời gian đi biển tối thiểu 06 tháng hoặc thực tập thợ máy trực ca Oiler tối thiểu 02 tháng theo chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ máy trực ca Oiler do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định.

d) Thợ máy trực ca AB:

- Điều kiện chuyên môn: có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ máy trực ca Oiler (đối với trường hợp chưa có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ máy trực ca Oiler phải tốt nghiệp chuyên ngành về khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng trở lên);

- Điều kiện đảm nhiệm chức danh: có thời gian đảm nhiệm chức danh thợ máy trực ca Oiler tối thiểu 12 tháng hoặc thực tập thợ máy trực ca AB tối thiểu 06 tháng theo chương trình huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ máy trực ca AB do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định.

đ) Thợ kỹ thuật điện:

- Điều kiện chuyên môn: tốt nghiệp chuyên ngành về kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp trở lên; hoặc hoàn thành các học phần đào tạo thợ kỹ thuật điện thuộc chương trình đào tạo trình độ cao đẳng trở lên tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành về kỹ thuật điện tàu biển trình độ sơ cấp thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định.

- Điều kiện đảm nhiệm chức danh: có thời gian đi biển tối thiểu 06 tháng hoặc thực tập thợ kỹ thuật điện 03 tháng.

e) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho công dân Việt Nam đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành: điều khiển tàu biển, khai thác máy tàu biển, kỹ thuật điện tàu biển tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành hàng hải nước ngoài và văn bằng tốt nghiệp đó được công nhận theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam.

- Có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn cấp.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC: Thông tư số 77/2026/TT-BXD ngày 09/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam.

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên Việt Nam đã có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN THUỶ THỦ TRỰC CA, THỢ MÁY TRỰC CA, THỢ KỸ THUẬT ĐIỆN, GCNKNCM CHO THUYỀN VIÊN VIỆT NAM ĐÃ CÓ GCNKNCM DO CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN NƯỚC NGOÀI CẤP

Kính gửi: …. (*tên cơ quan có thẩm quyền*)….

1. Họ và tên:..... 2. Ngày sinh:.....
3. Quốc tịch:..... 4. Nơi sinh:.....
5. Số Căn cước công dân (Định danh cá nhân) hoặc Hộ chiếu:.....…….....
cấp ngày:.....nơi cấp:.....
6. Số điện thoại liên hệ:.....
7. Bằng tốt nghiệp hoặc Quyết định tốt nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện:.....
ngày cấp: ....., nơi cấp: …….…….....
8. Số Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản: .....
ngày cấp: .....nơi cấp:.....
9. Số GCNHLNV nhận thức an ninh *(nếu có)*: .....
ngày cấp: .....nơi cấp:.....
10. Số Giấy Chứng nhận học bổ túc trái ngành hoặc học nâng cao (*nếu có*):…….
ngày cấp:……..... nơi cấp:.....
11. Số GCNKNCM (*nếu có):*.....
12. Thời gian đi biển *(nếu có):*

TT	Tên tàu, Số IMO	Chủ tàu	Loại tàu	Tổng dung tích	Tổng công suất máy chính	Chức danh	Thời gian (từ tháng, năm đến tháng, năm)

Đề nghị (*tên cơ quan có thẩm quyền*) cấp GCNKNCM, chức danh:.....
.....cho tôi.
Tài liệu kèm theo: .....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:
□ Trực tiếp

....., ngày..... tháng..... năm .....
Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

□ Qua hệ thống bưu chính (*Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận*)
.....
□ Khác (nêu rõ).....

Ghi chú:

(1) Trường hợp đề nghị cấp thủy thủ trực ca AB đã có GCNKNCM thủy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca AB đã có GCNKNCM thợ máy trực ca Oiler không phải khai mục 7, 8, 9, 10.

(2) Thời gian đi biển: cần kê khai thời gian đáp ứng điều kiện để cấp GCNKNCM theo quy định.

(3) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(4) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai: mục 3, 4, 6, ngày cấp và nơi cấp của CCCD tại mục 5.

Mẫu văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp:

Tên Tổ chức đề nghị giải quyết thủ tục hành chính	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... V/v:.....	*....., ngày ..... tháng.. .....năm.....*

Kính gửi: ... *(tên cơ quan có thẩm quyền)* ....

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, Chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam, ...*(tên tổ chức QLTV)*..... đề nghị .... *(tên cơ quan có thẩm quyền*)... xem xét, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho những thuyền viên có tên dưới đây:

TT	**Họ và tên Ngày sinh**	**Nơi sinh**	**Số CCCD (ĐDCN) hoặc CMCD hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp**	**Số Bằng tốt nghiệp, ngày cấp, nơi cấp**	**Số GCN trái ngành, nâng cao (*nếu có*)**	**Số GCN HLNVCB ngày cấp nơi cấp**	**Thời gian biển** ***(Tên tàu, IMO, chức danh; tổng số tháng)***	**Ghi chú**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Tài liệu kèm theo:

Công ty chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai, Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả: □ Trực tiếp □ Qua hệ thống bưu chính (*Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận*) ..... □ Khác (nêu rõ).....	**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUYỀN VIÊN** *(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Thời gian đi biển: cần kê khai thời gian đáp ứng điều kiện để cấp GCNKNCM theo quy định.

(2) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(3) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai: cột 3, ngày cấp và nơi cấp của CCCD tại cột 4.

Mẫu Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn:

Mẫu GCNKNCM *(mặt ngoài):*

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Khi phục vụ trên tàu, bản gốc giấy chứng nhận này phải luôn sẵn có theo Quy tắc I/2 khoản 11 của Công ước

The original of this certificate must be kept available in accordance with regulation I/2 paragraph 11 of the Convention while serving on a ship

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:

Certificate Verification

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN
KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN

CERTIFICATE OF COMPETENCY

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR SEAFARERS 1978, AS AMENDED

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME AND WATERWAY ADMINISTRATION

Mẫu GCNKNCM *(mặt trong):*

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chứng nhận: …….....
the Viet Nam Maritime and Waterway Administration hereby certifies that

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận: …….....
Date of birth of the holder of the certificate

Có đủ khả năng chuyên môn phù hợp với các điều khoản của quy tắc:…….....
Has been found duly qualified in accordance with the provisions of regulation
……

Của Công ước nói trên, đã sửa đổi và có đủ khả năng đảm nhiệm các nhiệm vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến: …….....
Of the Convention, as amended, and has been found competent to perform the following functions at the levels specified, subject to any limitations indicated until

CHỨC NĂNG *FUNCTION*	**MỨC TRÁCH NHIỆM** *LEVEL*	**HẠN CHẾ (NẾU CÓ)** *LIMITATION APPLYING (IF ANY)*

Người giữ hợp pháp giấy chứng nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của chính quyền:

The lawful holder of this certificate may serve in the following capacity or capacities specified in the applicable safe manning requirements of the Administration:

CHỨC DANH *CAPACITY*	**HẠN CHẾ (NẾU CÓ)** *LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)*

Giấy chứng nhận số: ……
Certificate No.

Cấp ngày: …….....……..
issued on

.....
Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....……
Tên người được ủy quyền
Name of duly authorized official

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận: ….....
Signature of the holder of the certificate

QR code

3. Thủ tục cấp Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính. Hồ sơ bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

b) Giải quyết TTHC:

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, rà soát thông tin trong các cơ sở dữ liệu (nếu có), vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định.

- Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận được cấp đồng thời bản điện tử và bản giấy. Giấy chứng nhận bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận có giá trị sử dụng theo hiệu lực của Giấy chứng nhận GOC, ROC, GCNHLNVĐB.

3.2. Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử ký số: Đơn đề nghị của thuyền viên hoặc văn bản đề nghị của tổ chức;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử: Giấy chứng nhận GOC, ROC, GCNHLNVĐB đối với trường hợp không khai thác được thông tin trên Cơ sở dữ liệu;

- Ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính.

d) Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan (nếu có).

3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận.

3.8. Phí, lệ phí: 100.000 đồng.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, HLNVĐB;
- Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, HLNVĐB;
- Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Có Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên GMDSS hạng tổng quát (GOC), vô tuyến điện viên GMDSS hạng hạn chế (ROC) hoặc GCNHLNV trên tàu chở dầu, tàu chở hóa chất, tàu chở khí hóa lỏng, tàu hoạt động vùng nước cực, tàu sử dụng nhiên liệu có điểm chớp cháy thấp theo quy định của Bộ luật IGF.

- Đối với trường hợp xác nhận về việc cấp GCNHLNV nâng cao trên tàu hoạt động vùng nước cực phải có kinh nghiệm tối thiểu 02 tháng làm việc tại vùng nước cực hoặc thừa nhận tương đương khác.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC: Thông tư số 77/2026/TT-BXD ngày 09/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam.

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, GCNHLNVĐB:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GOC, ROC, HLNVĐB

Kính gửi:.... (*tên cơ quan có thẩm quyền*) ...

1. Họ và tên:.....
2. Ngày sinh:.....3. Nơi sinh:.....
4. Số Căn cước công dân (Định danh cá nhân) hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu số:

ngày cấp: .....nơi cấp: .....

5. Điện thoại liên hệ: .....
6. Giấy chứng nhận đề nghị được xác nhận:

TT	Loại giấy chứng nhận (GOC, ROC, HLNVĐB)	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Nơi cấp	Ghi chú

Tôi đề nghị .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)*....xem xét, cấp Giấy xác nhận việc cấp Giấy Chứng nhận cho tôi.

Tài liệu kèm theo:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:
□ Trực tiếp
□ Qua hệ thống bưu chính (*Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận*).....
□ Khác (nêu rõ):.....

....., ngày..... tháng..... năm .....
Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Thời gian đi biển: cần kê khai thời gian đáp ứng điều kiện để cấp Giấy xác nhận theo quy định.

(2) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(3) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai mục: 3, 5, ngày cấp và nơi cấp của CCCD tại mục 4

Mẫu văn bản đề nghị cấp giấy xác nhận việc cấp giấy chứng NHẬN GOC, ROC, GCNHLNVĐB:

Tên tổ chức đề nghị giải quyết thủ tục hành chính	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	*....., ngày ..... tháng.. .....năm.....*
Vv cấp Giấy xác nhận việc cấp GCN	

Kính gửi:....*(tên cơ quan có thẩm quyền)*....

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam... (tên tổ chức QLTV)... đề nghị ....*(tên cơ quan có thẩm quyền)*....xem xét, cấp Giấy xác nhận việc cấp Giấy Chứng nhận cho những thuyền viên có tên dưới đây:

TT	**Họ và tên Ngày sinh**	**Nơi sinh**	**Số CCCD (ĐDCN) hoặc CMND hoặc hộ chiếu**	**Loại Giấy chứng nhận:(GOC, ROC, HLNVĐB)**	**Số Giấy chứng nhận**	**Ngày cấp/ ngày hết hạn**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Tài liệu kèm theo

Công ty chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng sự thật. Nếu sai, Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:
□ Trực tiếp
□ Qua hệ thống bưu chính (*Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận*).....
□ Khác (nêu rõ).....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.
(2) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp CCCD không phải khai cột 3.

Mẫu Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận:

Mẫu Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận (*mặt ngoài*):

(Kích thước 15 cm x 20cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY XÁC NHẬN
VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

ENDORSEMENT CERTIFICATE ATTESTING
THE ISSUANCE OF THE CERTIFICATE

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR SEAFARERS 1978, AS AMENDED

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME AND WATERWAY ADMINISTRATION

Mẫu Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận (*mặt trong*):

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xác nhận Giấy chứng nhận số: …….....
The Viet Nam Maritime and Waterway Administration hereby certifies that

được cấp cho: .....
issued to

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận: …….....…….....
Date of birth of the holder of the certificate

Có đủ khả năng chuyên môn phù hợp với các điều khoản của quy tắc:...…….....
Who has been found duly qualified in accordance with the provisions of regulation

Của Công ước nói trên, đã sửa đổi và có đủ khả năng đảm nhiệm các nhiệm vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến: …...…….....
Of the Convention, as amended, and has been found competent to perform the following functions at the levels specified, subject to any limitations indicated until

CHỨC NĂNG FUNCTION	MỨC TRÁCH NHIỆM LEVEL	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATION APPLYING (IF ANY)

Người giữ hợp pháp giấy xác nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của chính quyền:

The lawful holder of this endorsement may serve in the following capacity or capacities specified in the applicable safe manning requirements of the Administration

CHỨC DANH *CAPACITY*	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) *LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)*

Giấy xác nhận số: ……...……
Endorsement No.

Cấp ngày: …….....……..
Issued on

.....……..
Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....……..
Tên người được ủy quyền
Name of duly authorized official

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận: ….....
Signature of the holder of the certificate

QR Code

4. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính. Hồ sơ bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy

b) Giải quyết TTHC:

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, rà soát thông tin trong các cơ sở dữ liệu (nếu có), vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định.

- Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính theo mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc theo mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc được cấp đồng thời bản điện tử và bản giấy. Giấy chứng nhận bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

4.2. Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử ký số: Đơn đề nghị cấp theo mẫu hoặc văn bản đề nghị của tổ chức theo mẫu;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Xác nhận hoàn thành khóa huấn luyện hoặc Quyết định tốt nghiệp khóa huấn luyện đối với trường hợp không khai thác được thông tin trên Cơ sở dữ liệu;

- Ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử).

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính chứng chỉ sử dụng mô phỏng và đánh giá mô phỏng (đối với trường hợp huấn luyện viên chính phòng mô phỏng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính

d) Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan (nếu có).

4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính;
- Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc.

4.8. Phí, lệ phí:

- Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính: 100.000 đồng.
- Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc: không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính/ Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc;
- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính/ Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc;

- Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính;
- Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

GCNHLNVĐB do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp cho người đã hoàn thành một trong những chương trình huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt, phù hợp với quy định của Công ước STCW hoặc Bộ luật HSC, như sau:

a) Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính;

- Đã hoàn thành khóa huấn luyện về huấn luyện viên chính đối với tối thiểu một trong các nội dung: huấn luyện giảng viên hàng hải; huấn luyện giảng viên và đánh giá viên trong huấn luyện bằng mô phỏng; huấn luyện đánh giá, sát hạch và cấp chứng chỉ thuyền viên.

- Được đào tạo sử dụng thiết bị mô phỏng và đánh giá mô phỏng đối với trường hợp là huấn luyện viên tại phòng mô phỏng.

b) Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt Nâng cao tàu cao tốc.

Hoàn thành chương trình huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt phù hợp với Bộ luật HSC.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC: Thông tư số 77/2026/TT-BXD ngày 09/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam.

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện viên chính/ Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH/ GCNHLNVĐB NÂNG CAO TÀU CAO TỐC

Kính gửi: .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)...*

1. Họ và tên: .....

2. Ngày sinh: .....

3. Nơi sinh: .....

4. Căn cước công dân (Định danh cá nhân) hoặc hộ chiếu số:.....

.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....

Tôi đã học và thi đạt yêu cầu khoá huấn luyện do...*(tên cơ sở đào tạo*) ..... tổ chức từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng .....năm ..... ,

tôi đề nghị .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)...* xem xét, cấp Giấy chứng nhận ……. cho tôi.

Tài liệu kèm theo:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

□ Trực tiếp

□ Qua hệ thống bưu chính (*Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận*).....

□ Khác (nêu rõ).....

....., ngày..... tháng..... năm .....

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(2) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai: mục 3, 5, ngày cấp và nơi cấp của CCCD tại mục 4.

Mẫu văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện viên chính/ Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc:

Tên tổ chức đề nghị giải quyết thủ tục hành chính	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... V/v.....	*....., ngày ..... tháng .....năm.....*

Kính gửi: .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)...*

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam (*tên tổ chức QLTV*) ..... đề nghị .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)...*cấp Giấy chứng nhận ..... cho các trường hợp có tên sau:

TT	**Họ và tên** **Ngày sinh**	**Nơi sinh**	**Số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu, ngày cấp nơi cấp**	**Tên Khoá huấn luyện đã tham dự**	**Từ ngày đến ngày**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Tài liệu kèm theo: .....

Công ty chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai, Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:
□ Trực tiếp
□ Qua hệ thống bưu chính (*Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận*).....
□ Khác (nêu rõ).....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(2) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai: cột 3, ngày cấp và nơi cấp của CCCD tại cột 4.

Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính:

Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính (*mặt ngoài*):

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:
Certificate Verification

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH

CERTIFICATE OF INSTRUCTOR

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR SEAFARERS 1978, AS AMENDED

Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính (*mặt trong*):

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH
Cấp theo quy định của Công ước quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp giấy chứng nhận và trực ca đối với thuyền viên 1978 và các sửa đổi

CERTIFICATE OF INSTRUCTOR

Issued under the provisions of the International Convention on Standards of training, Certification and watchkeeping for seafarers, 1978, as amended

Ảnh
3cm x 4cm

Chữ ký người được cấp giấy chứng nhận :……
Signature of the holder of the certificate

Thừa uỷ quyền của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam, the Viet Nam Maritime and Waterway Administration hereby

Chứng nhận:……..
Certifies that

Ngày sinh: …….. .....……..
Date of birth

Đã hoàn thành và thi đạt yêu cầu của khóa huấn luyện viên chính theo đúng quy định của Quy tắc ……Công ước STCW và các sửa đổi
Has completed and successfully passed the exam of the training course in instructor Under the provisions of the Reg ……..of the STCW Convention, and amended

Chức năng:
Function

☐ **Huấn luyện viên hàng hải:** (IMO) Model Course 6.09

☐ **Huấn luyện, đánh giá bằng phòng mô phỏng: (**IMO) Model Course 6.10

☐ **Đánh giá, sát hạch và cấp chứng chỉ thuyền viên: (**IMO) Model Course 3.12

Giấy chứng nhận số…….....

Certificate No.

Cấp ngày…….....

Issued on……

QR
Code

Mẫu GCNHLNVĐB nâng cao tàu cao tốc:

Mẫu GCNHLNVĐB nâng cao tàu cao tốc (*mặt ngoài*):

(Kích thước 15 cm x 20cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:
Certificate Verification

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ ĐẶC BIỆT NÂNG CAO TÀU CAO TỐC

TYPE RATING CERTIFICATE (HIGH SPEED CRAFT)

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT QUỐC TẾ VỀ AN TOÀN CHO TÀU CAO TỐC VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CODE OF SAFETY FOR HIGH SPEED CRAFT, AS AMENDED

Mẫu GCNHLNVĐB nâng cao tàu cao tốc (*mặt trong*):

(Kích thước 15 cm x 20cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ ĐẶC BIỆT NÂNG CAO TÀU CAO TỐC

Cấp theo quy định của Bộ luật quốc tế về An toàn cho tàu cao tốc và các sửa đổi

TYPE RATING CERTIFICATE (HIGH SPEED CRAFT)

Issued under the provisions of the International Code of Safety for High Speed Craft, and amended

Ảnh
3cm x 4cm

Chữ ký người được cấp: .....
Holder's Signature

Thừa uỷ quyền của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam, the Viet Nam Maritime and Waterway Administration hereby
Chứng nhận:……..
Certifies that

Ngày sinh: …….. .....……..
Date of birth

Đã hoàn thành khóa huấn luyện theo yêu cầu của đoạn 18.3.3, Chương 18 của Bộ luật quốc tế về an toàn cho tàu cao tốc phù hợp với các nhiệm vụ khai thác, vận hành trên tàu và các tuyến đường được nêu chi tiết bên dưới.
Has completed a course of training as required by paragraph 18.3.3, Chapter 18 of the International Code of Safety for High Speed Craft, commensurate with operational tasks on board the craft and routes detailed below.

Tên hoặc hạng tàu: .....
(Name (or Class) of Craft.
Loại tàu:.....
Type of Craft.
Tuyến đường:.....
Route.
Giấy chứng nhận số .....
Certificate No
Cấp ngày.....Có giá trị đến .....
issued on Valid until

Chữ ký người được uỷ quyền
Signature of duly authorized official

.....
Tên người được uỷ quyền
Name of duly authorized official

QR
Code

5. Cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy xác nhận việc cấp Giấy Chứng nhận, Giấy công nhận Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính. Hồ sơ bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy

b) Giải quyết TTHC:

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, rà soát thông tin trong các cơ sở dữ liệu (nếu có), vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định.

- Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính cấp lại Giấy chứng nhận, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy xác nhận việc cấp Giấy Chứng nhận, Giấy công nhận Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc được cấp đồng thời bản điện tử và bản giấy. Giấy chứng nhận bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy xác nhận việc cấp Giấy Chứng nhận, Giấy công nhận Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc được

cấp lại trong trường hợp mất, hỏng, thay đổi thông tin có giá trị sử dụng theo hiệu lực của chứng chỉ đã cấp đề nghị cấp lại.

5.2. Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử ký số: Đơn đề nghị hoặc văn bản đề nghị của tổ chức;

- Giấy tờ có giá trị pháp lý chứng minh sự điều chỉnh đối với trường hợp thay đổi thông tin cá nhân;

- Ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử);

- Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế khi không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung (trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Sổ thuyền viên (trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc hết hoặc sắp hết hạn); Hộ chiếu đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên làm việc trên tàu biển treo cờ quốc tịch nước ngoài;

- Trường hợp thuyền viên đang làm việc trên tàu chạy tuyến quốc tế không thể nộp thành phần hồ sơ "*Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế khi không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung (trường hợp cấp lại GCNKNCM); Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Sổ thuyền viên (trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc hết hoặc sắp hết hạn); Hộ chiếu đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên làm việc trên tàu biển treo cờ quốc tịch nước ngoài":* tổ chức phải có văn bản đề nghị kèm bản sao có đóng dấu treo hoặc ký số của tổ chức: Sổ thuyền viên; Giấy chứng nhận sức khỏe và chịu trách nhiệm đối với thông tin đã đề nghị.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải và đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam giao giải quyết thủ tục hành chính.

d) Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan (nếu có).

5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn;
- Giấy xác nhận việc cấp Giấy Chứng nhận;
- Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn;
- Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính;
- Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc.

5.8. Phí, lệ phí:

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn; Giấy xác nhận việc cấp Giấy Chứng nhận; Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn; Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính: 100.000 đồng
- Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc: không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp lại GCNKNCM, giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, GCNHLNVĐB, giấy công nhận GCNKNCM, giấy chứng nhận huấn luyện viên chính/ GCNHLNVĐB nâng cao tàu cao tốc;
- Văn bản đề nghị cấp lại GCNKNCM, giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận, giấy công nhận GCNKNCM, giấy chứng nhận huấn luyện viên chính/ GCNHLNVĐB nâng cao tàu cao tốc;
- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn;
- Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận;
- Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn;
- Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính;
- Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

a) Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận (còn hạn sử dụng); Giấy chứng nhận huấn luyện viên

chính được cấp lại trong các trường hợp sau: bị mất, hư hỏng, thay đổi thông tin cá nhân đã ghi trong giấy chứng nhận hoặc giấy xác nhận.

b) Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt nâng cao tàu cao tốc hết hoặc sắp hết thời hạn dưới 03 tháng: thuyền viên phải có thời gian đi biển trên tàu cao tốc tối thiểu 06 tháng trong vòng 02 năm tính từ ngày đề nghị cấp lại hoặc 03 tháng trong 06 tháng ngay trước khi đề nghị cấp lại.

c) Điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được cấp lại trong các trường hợp mất, hỏng, thay đổi thông tin cá nhân trên Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hết hoặc sắp hết hạn.

- Đối với Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đã hết hạn không quá 05 năm hoặc sắp hết hạn dưới 01 năm phải đáp ứng điều kiện:

+ Thuyền viên đã có thời gian đảm nhiệm công việc theo chức danh của Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được cấp tổng cộng 12 tháng trở lên trong thời hạn 05 năm ngay trước ngày đề nghị cấp lại hoặc 03 tháng trong vòng 06 tháng ngay trước ngày đề nghị cấp lại;

+ Trường hợp không đáp ứng điều kiện *"đảm nhiệm công việc theo chức danh của Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được cấp tổng cộng 12 tháng trở lên trong thời hạn 05 năm ngay trước ngày đề nghị cấp lại hoặc 03 tháng trong vòng 06 tháng ngay trước ngày đề nghị cấp lại*" thì phải tập sự 03 tháng theo chức danh của GCNKNCM trong 06 tháng ngay trước khi đề nghị cấp lại hoặc đạt kết quả thi trong kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng tương ứng với chức danh của Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đã hết hạn;

+ Trường hợp thuyền viên đã có thời gian đảm nhiệm công việc theo chức danh *"đảm nhiệm công việc theo chức danh của Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được cấp tổng cộng 12 tháng trở lên trong thời hạn 05 năm ngay trước ngày đề nghị cấp lại hoặc 03 tháng trong vòng 06 tháng ngay trước ngày đề nghị cấp lại*" nhưng trên tàu có hạn chế chức danh thấp hơn hạn chế chức danh ghi trên Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được đề nghị cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn có hạn chế chức danh tương đương với hạng tàu thuyền viên đã làm việc;

+ Các chứng chỉ huấn luyện nghiệp vụ phù hợp với chức danh theo quy định của Công ước STCW phải còn hiệu lực.

- Đối với Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hết hạn từ 05 năm trở lên:

+ Đối với các chức danh thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện: tập sự 03 tháng theo chức danh của Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn trong 06 tháng ngay trước khi đề nghị cấp lại;

+ Đối với các chức danh sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng: đạt kết quả thi trong kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định phù hợp với chức danh của Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đã hết hạn.

+ Có các Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phù hợp với chức danh theo quy định của Công ước STCW phải còn hiệu lực.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC: Thông tư số 77/2026/TT-BXD ngày 09/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại GCNKNCM, giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, GCNHLNVĐB, giấy công nhận GCNKNCM, giấy chứng nhận huấn luyện viên chính/ GCNHLNVĐB nâng cao tàu cao tốc:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

GCNKNCM, GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY CÔNG NHẬN GCNKNCM, GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH/ GCNHLNVĐB NÂNG CAO TÀU CAO TỐC

Kính gửi: .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)...*

1. Họ và tên: .....

2. Ngày sinh: .....3. Nơi sinh:.....

4. Số Căn cước công dân (Định danh cá nhân) hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu số:.....

ngày cấp:.....nơi cấp:.....

5. Số sổ thuyền viên:..... ngày cấp:.....nơi cấp:.....

6. Giấy công nhận hoặc Giấy xác nhận hoặc Giấy chứng nhận số: .....

ngày cấp:.....ngày hết hạn:.....

7. Thời gian đảm nhận chức danh trên tàu biển:

TT	Tên tàu, số IMO	Chủ tàu	Loại tàu	Tổng dung tích	Tổng công suất máy chính	Chức danh	Thời gian (từ.... đến.....)	Ghi chú

Tôi đề nghị .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)...*cấp lại:

□ Giấy Công nhận GCNKNCM: chức danh.....; Lý do:

□ Giấy xác nhận việc cấp GCN: loại.....; Lý do:

□ Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính; Lý do:....

□ GCNHLNVĐB nâng cao tàu cao tốc; Lý do:....

□ GCNKNCM: chức danh.....; hạn chế chức danh,.....; Lý do

Tài liệu kèm theo:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

□ Trực tiếp

□ Qua hệ thống bưu chính (*Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận*).....

□ Khác (nêu rõ).....

....., ngày..... tháng..... năm .....

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Thời gian đảm nhiệm chức danh: chỉ yêu cầu cho trường hợp đề nghị cấp lại GCNKNCM; cần kê khai thời gian đáp ứng điều kiện để cấp lại theo quy định.

(2) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(3) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp CCCD không phải khai mục 3; ngày cấp và nơi cấp của CCCD tại mục 4.

Mẫu văn bản đề nghị cấp lại GCNKNCM, giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, tàu dầu, hóa chất, khí hóa lỏng, giấy công nhận GCNKNCM, giấy chứng nhận huấn luyện viên chính GCNHLNVĐB nâng cao tàu cao tốc:

Tên Tổ chức đề nghị giải quyết thủ tục hành chính	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	
Vv:.....	*....., ngày ..... tháng .....năm .....*

Kính gửi: .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)...*

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam,... (tên tổ chức QLTV)..... đề nghị .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)...*cấp lại Giấy ....., hạn chế (nếu có)..... cho những thuyền viên có tên dưới đây:

TT	**Họ và tên Ngày sinh**	**Nơi sinh**	**Số CCCD (ĐDCN) hoặc CMND hộ chiếu) ngày cấp, nơi cấp**	**Loại, số Giấy ... đề nghị cấp lại, Ngày cấp, Ngày hết hạn**	**Thời gian đi biển: Tên tàu, số IMO, chức danh, số tháng đảm nhiệm chức danh**	**Lý do đề nghị cấp lại**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Tài liệu kèm theo:

Công ty chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai, Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

□ Trực tiếp

□ Qua hệ thống bưu chính (*Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận*).....

□ Khác (nêu rõ).....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Thời gian đi biển: chỉ yêu cầu cho trường hợp đề nghị cấp lại GCNKNCM; cần kê khai thời gian đáp ứng điều kiện để cấp lại theo quy định.

(2) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(3) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai cột 3, ngày cấp và nơi cấp của CCCD tại cột 4.

Mẫu Giấy công nhận GCNKNCM:

Mẫu Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (*mặt ngoài*):

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Khi phục vụ trên tàu bản gốc giấy công nhận này phải luôn sẵn có theo Quy tắc I/2 khoản 11 của Công ước
The original of this endorsement must be kept available in accordance with regulation I/2 paragraph 11 of the Convention while serving on a ship.

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:
Certificate Verification

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CÔNG NHẬN
GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN

CERTIFICATE OF ENDORSEMENT
ATTESTING THE RECOGNITION
OF THE CERTIFICATE OF COMPETENCY

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR SEAFARERS 1978, AS AMENDED

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME AND WATERWAY ADMINISTRATION

Mẫu Giấy công nhận GCNKNCM (*mặt trong*):

(Kích thước 15 cm x 20cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam công nhận Giấy chứng nhận số: …….....….....
The Viet Nam Maritime and Waterway Administration hereby certifies that

được cấp cho: .....
issued to

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận: …….....….....
Date of birth of the holder of the certificate

bởi hoặc đại diện của Chính phủ: .....
by or on behalf of the Government of

được công nhận phù hợp với các điều khoản của quy tắc I/10 của Công ước nói trên, đã sửa đổi, và người cầm giấy hợp pháp này được phép thực hiện các nhiệm vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến: …….....
is duly recognized in accordance with the provisions of I/10 of the above Convention, as amended, and the lawful holder is authorized to perform the following function, at the levels specified, subject to any limitations indicated until

CHỨC NĂNG *FUNCTION*	**MỨC TRÁCH NHIỆM** *LEVEL*	**HẠN CHẾ (NẾU CÓ)** *LIMITATION APPLYING (IF ANY)*

Người giữ hợp pháp giấy công nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của chính quyền:

The lawful holder of this endorsement may serve in the following capacity or capacities specified in the applicable safe manning requirements of the Administration:

CHỨC DANH *CAPACITY*	**HẠN CHẾ (NẾU CÓ)** *LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)*

Giấy xác nhận số: ……..……
Endorsement No.

Cấp ngày: …….....……..
Issued on……..

Ảnh
3 cm x 4 cm

Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....……..
Tên người được ủy quyền
Name of duly authorized official

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận: ….....
Signature of the holder of the certificate

QR code

Mẫu GCNKNCM:

Mẫu GCNKNCM *(mặt ngoài):*

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Khi phục vụ trên tàu, bản gốc giấy chứng nhận này phải luôn sẵn có theo Quy tắc I/2 khoản 11 của Công ước

The original of this certificate must be kept available in accordance with regulation I/2 paragraph 11 of the Convention while serving on a ship

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:

Certificate Verification

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN
KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN

CERTIFICATE OF COMPETENCY

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR SEAFARERS 1978, AS AMENDED

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME AND WATERWAY ADMINISTRATION

Mẫu GCNKNCM *(mặt trong):*

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chứng nhận: …….....
the Viet Nam Maritime and Waterway Administration hereby certifies that

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận: …….....
Date of birth of the holder of the certificate

Có đủ khả năng chuyên môn phù hợp với các điều khoản của quy tắc:…….....
Has been found duly qualified in accordance with the provisions of regulation

……

Của Công ước nói trên, đã sửa đổi và có đủ khả năng đảm nhiệm các nhiệm vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến: …….....
Of the Convention, as amended, and has been found competent to perform the following functions at the levels specified, subject to any limitations indicated until

CHỨC NĂNG *FUNCTION*	**MỨC TRÁCH NHIỆM** *LEVEL*	**HẠN CHẾ (NẾU CÓ)** *LIMITATION APPLYING (IF ANY)*

Người giữ hợp pháp giấy chứng nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của chính quyền:

The lawful holder of this certificate may serve in the following capacity or capacities specified in the applicable safe manning requirements of the Administration:

CHỨC DANH *CAPACITY*	**HẠN CHẾ (NẾU CÓ)** *LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)*

Giấy chứng nhận số: ……
Certificate No.

Cấp ngày: …….....……..
issued on

.....
Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....……
Tên người được ủy quyền
Name of duly authorized official

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận: ….....
Signature of the holder of the certificate

QR code

Mẫu Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận:

Mẫu Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận (*mặt ngoài*):

(Kích thước 15 cm x 20cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY XÁC NHẬN
VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

ENDORSEMENT CERTIFICATE ATTESTING
THE ISSUANCE OF THE CERTIFICATE

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR SEAFARERS 1978, AS AMENDED

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME AND WATERWAY ADMINISTRATION

Mẫu Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận (*mặt trong*):

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xác nhận Giấy chứng nhận số: …….....
The Viet Nam Maritime and Waterway Administration hereby certifies that

được cấp cho: .....
issued to

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận: …….....…….....
Date of birth of the holder of the certificate

Có đủ khả năng chuyên môn phù hợp với các điều khoản của quy tắc:...…….....
Who has been found duly qualified in accordance with the provisions of regulation

Của Công ước nói trên, đã sửa đổi và có đủ khả năng đảm nhiệm các nhiệm vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến: …..…….....
Of the Convention, as amended, and has been found competent to perform the following functions at the levels specified, subject to any limitations indicated until

CHỨC NĂNG FUNCTION	MỨC TRÁCH NHIỆM LEVEL	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATION APPLYING (IF ANY)

Người giữ hợp pháp giấy xác nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của chính quyền:

The lawful holder of this endorsement may serve in the following capacity or capacities specified in the applicable safe manning requirements of the Administration

CHỨC DANH *CAPACITY*	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) *LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)*

Giấy xác nhận số: ……..……
Endorsement No.

Cấp ngày: …….....……..
Issued on

.....……..
Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....……..
Tên người được ủy quyền
Name of duly authorized official

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận: ….....
Signature of the holder of the certificate

QR Code

Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính:

5.1. Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính (*mặt ngoài*):

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:
Certificate Verification

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH

CERTIFICATE OF INSTRUCTOR

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR SEAFARERS 1978, AS AMENDED

Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính (*mặt trong*):

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH
Cấp theo quy định của Công ước quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp giấy chứng nhận và trực ca đối với thuyền viên 1978 và các sửa đổi

CERTIFICATE OF INSTRUCTOR

Issued under the provisions of the International Convention on Standards of training, Certification and watchkeeping for seafarers, 1978, as amended

Ảnh
3cm x 4cm

Chữ ký người được cấp giấy chứng nhận :……
Signature of the holder of the certificate

Thừa uỷ quyền của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam, the Viet Nam Maritime and Waterway Administration hereby

Chứng nhận:……..
Certifies that

Ngày sinh: …….. .....……..
Date of birth

Đã hoàn thành và thi đạt yêu cầu của khóa huấn luyện viên chính theo đúng quy định của Quy tắc ……Công ước STCW và các sửa đổi
Has completed and successfully passed the exam of the training course in instructor Under the provisions of the Reg ……..of the STCW Convention, and amended

Chức năng:
Function

☐ **Huấn luyện viên hàng hải:** (IMO) Model Course 6.09

☐ **Huấn luyện, đánh giá bằng phòng mô phỏng: (**IMO) Model Course 6.10

☐ **Đánh giá, sát hạch và cấp chứng chỉ thuyền viên: (**IMO) Model Course 3.12

Giấy chứng nhận số…….....
Certificate No.

Cấp ngày…….....
Issued on……..

QR
Code

Mẫu GCNHLNVĐB nâng cao tàu cao tốc:

Mẫu GCNHLNVĐB nâng cao tàu cao tốc (*mặt ngoài*):

(Kích thước 15 cm x 20cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:
Certificate Verification

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ ĐẶC BIỆT NÂNG CAO TÀU CAO TỐC

TYPE RATING CERTIFICATE (HIGH SPEED CRAFT)

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT QUỐC TẾ VỀ AN TOÀN CHO TÀU CAO TỐC VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CODE OF SAFETY FOR HIGH SPEED CRAFT, AS AMENDED

Mẫu GCNHLNVĐB nâng cao tàu cao tốc (*mặt trong*):

(Kích thước 15 cm x 20cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ ĐẶC BIỆT NÂNG CAO TÀU CAO TỐC

Cấp theo quy định của Bộ luật quốc tế về An toàn cho tàu cao tốc và các sửa đổi

TYPE RATING CERTIFICATE (HIGH SPEED CRAFT)

Issued under the provisions of the International Code of Safety for High Speed Craft, and amended

Ảnh
3cm x 4cm

Chữ ký người được cấp: .....
Holder's Signature

Thừa uỷ quyền của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam, the Viet Nam Maritime and Waterway Administration hereby
Chứng nhận:……..
Certifies that

Ngày sinh: …….. .....……..
Date of birth

Đã hoàn thành khóa huấn luyện theo yêu cầu của đoạn 18.3.3, Chương 18 của Bộ luật quốc tế về an toàn cho tàu cao tốc phù hợp với các nhiệm vụ khai thác, vận hành trên tàu và các tuyến đường được nêu chi tiết bên dưới.
Has completed a course of training as required by paragraph 18.3.3, Chapter 18 of the International Code of Safety for High Speed Craft, commensurate with operational tasks on board the craft and routes detailed below.

Tên hoặc hạng tàu: .....
(Name (or Class) of Craft.
Loại tàu:.....
Type of Craft.
Tuyến đường:.....
Route.
Giấy chứng nhận số .....
Certificate No
Cấp ngày.....Có giá trị đến .....
issued on Valid until

Chữ ký người được uỷ quyền
Signature of duly authorized official

.....
Tên người được uỷ quyền
Name of duly authorized official

QR
Code

6. Mở khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng

6.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ của mỗi học viên tham dự khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ; dự thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ sở đào tạo, huấn luyện.

b) Giải quyết TTHC:

- Cơ sở đào tạo, huấn luyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đúng quy định, cơ sở đào tạo, huấn luyện hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ sở đào tạo, huấn luyện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn ngay cho Cơ sở đào tạo, huấn luyện hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Kiểm tra hồ sơ:

+ Hội đồng thi sỹ quan căn cứ số lượng học viên tham dự khóa bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc dự thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng tiến hành rà soát và đề xuất danh sách học viên tham dự khóa bồi dưỡng hoặc danh sách thí sinh dự thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng, Danh sách Ban Giám khảo, thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi;

+ Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ban hành quyết định tổ chức mở khóa bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc mở kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng.

- Trường hợp mở khóa bồi dưỡng nghiệp vụ: chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ khi có quyết định mở khóa bồi dưỡng nghiệp vụ của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, cơ sở đào tạo, huấn luyện phải xây dựng kế hoạch học tập và tiến hành mở khóa bồi dưỡng nghiệp vụ theo kế hoạch học tập đã xây dựng.

- Trường hợp tổ chức mở kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng:

+ Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ khi có quyết định mở kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng; Hội đồng thi sỹ quan hàng hải tổ chức kỳ thi. Chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng, Hội đồng thi tổng hợp kết quả, báo cáo về Cục Hàng hải và Đường thủy bằng văn bản;

+ Căn cứ báo cáo kết quả kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng của Hội đồng thi, trong thời hạn 04 ngày làm việc, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ra quyết định công nhận kết quả kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

6.2. Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

*** Hồ sơ tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và tham dự khóa thi để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng bao gồm:**

- Đơn đề nghị.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính (trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung): Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận đào tạo nâng cao (nếu có); đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ tiếng Anh hàng hải đối với trường hợp không khai thác được thông tin trên cơ sở dữ liệu;

- Bản gốc Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế (trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung);

- Bản khai thời gian đi biển hoặc Sổ ghi nhận huấn luyện đối với trường hợp áp dụng thời gian thực tập được ghi trong "Sổ ghi nhận huấn luyện" tối thiểu 12 tháng theo chương trình huấn luyện;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Sổ thuyền viên;

- Ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử).

*** Hồ sơ tham gia khóa thi để cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó, máy hai, sỹ quan kỹ thuật điện bao gồm:**

- Ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử).

- Giấy chứng nhận hoàn thành hoặc Quyết định công nhận tốt nghiệp khóa bồi dưỡng nghiệp vụ.

*** Hồ sơ tham gia thi để cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn bao gồm:**

- Đơn đề nghị

- Bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ tiếng Anh hàng hải đối với trường hợp không khai thác được thông tin trên cơ sở dữ liệu;

- Bản gốc Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế (trường hợp không khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu dùng chung);

- Ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử).

*** Hồ sơ đề nghị của cơ sở đào tạo, huấn luyện về khóa đào tạo nâng cao, khóa bồi dưỡng nghiệp vụ để thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng:**

- Văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, huấn luyện về việc xét duyệt danh sách học viên tham dự khóa bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc dự thi sỹ quan; thuyền trưởng, máy trưởng.

- 01 bộ hồ sơ của học viên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

- Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ban hành quyết định tổ chức mở khóa bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc mở kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng;

- Trường hợp mở khóa bồi dưỡng nghiệp vụ: chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ khi có quyết định mở khóa bồi dưỡng nghiệp vụ của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, cơ sở đào tạo, huấn luyện phải xây dựng kế hoạch học tập và tiến hành mở khóa bồi dưỡng nghiệp vụ theo kế hoạch học tập đã xây dựng.

- Trường hợp tổ chức mở kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng: Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ khi có quyết định mở kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng; Hội đồng thi sỹ quan hàng hải tổ chức kỳ thi. Chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng, Hội đồng thi tổng hợp kết quả, báo cáo về Cục Hàng hải và Đường thủy bằng văn bản;

Căn cứ báo cáo kết quả kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng của Hội đồng thi, trong thời hạn 04 ngày làm việc, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ra quyết

định công nhận kết quả kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng và cấp GCNKNCM.

6.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

6.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cơ sở đào tạo.

d) Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan (nếu có).

6.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

6.8. Phí, lệ phí: 100.000 đồng.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Mẫu đơn đề nghị tham dự khóa đào tạo nâng cao, khóa bồi dưỡng nghiệp vụ, dự thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng.
- Mẫu bản khai thời gian đi biển.
- Mẫu văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, huấn luyện về khóa đào tạo nâng cao, khóa bồi dưỡng nghiệp vụ để thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng.
- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chuyên môn.

6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC: Thông tư số 77/2026/TT-BXD ngày 09/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam.

Mẫu đơn đề nghị tham dự khóa đào tạo nâng cao, khóa bồi dưỡng nghiệp vụ, dự thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THAM DỰ KHÓA ĐÀO TẠO NÂNG CAO, KHÓA BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ, DỰ THI SỸ QUAN, THUYỀN TRƯỞNG, MÁY TRƯỞNG

Kính gửi:.....

1. Họ và tên:..... 2. Ngày sinh:.....
3. Nơi sinh:.....
4. Số Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (Định danh cá nhân) hoặc hộ chiếu.....……cấp ngày.....nơi cấp.....
5. Đơn vị công tác hiện nay: .....
…….....

Tôi làm đơn này kính đề nghị: ..... xét duyệt cho tôi được:

□ Tham dự khóa đào tạo.....….....
□ Tham dự khóa thi .....….....lý do: .....
Tài liệu kèm theo:…….....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

□ Trực tiếp

□ Qua hệ thống bưu chính (*Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận*).....

□ Khác (nêu rõ)

....., ngày..... tháng..... năm .....

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(2) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai mục 3, ngày cấp và nơi cấp của CCCD tại mục 4.

Mẫu bản khai thời gian đi biển:

1. Mẫu bản khai thời gian đi biển:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THỜI GIAN ĐI BIỂN

Mức:.....Ngành:.....

Kính gửi: .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)...*

1. Họ và tên:.....

2. Ngày sinh:.....

3. Nơi sinh:.....

4. Số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu.....…….....

cấp ngày.....nơi cấp.....

5. Đơn vị công tác hiện nay: .....

6. Thời gian đảm nhận chức danh trên tàu biển:

TT	Thời gian (từ tháng, năm đến tháng, năm)	Tên tàu	Chủ tàu	Loại tàu	Chức danh	Tổng dung tích (GT)	Tổng công suất máy chính (kW)	Tổng số tháng làm việc trên tàu	Ghi chú

7. Thông tin Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ*:

- GCNHLNV....., Số:....., Ngày cấp: .....

-

.....

.....

8. Số tháng tham gia trực buồng lái/buồng máy (nếu có): .....

Tôi xin cam những điều khai trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày..... tháng..... năm .....

Người đề nghị

(*Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

- Khi bị phát hiện cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ này: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức), bị thu hồi GCNKNCM, và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

- Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

- Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai Mục 3, ngày cấp và nơi cấp của CCCD tại cột 4.

(*) Khai đầy đủ thông tin các GCNHLNV theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Thông tư này.

2. Mẫu xác nhận thời gian tham gia trực ca buồng lái, buồng máy:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

GIẤY XÁC NHẬN THAM GIA TRỰC CA TRÊN BIỂN

CERTIFICATE OF WATCHKEEPING SERVICE AT SEA

Kính gửi/to: .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)*..

Xác nhận ông/bà/This is to certify that:

Họ và tên/Full name: .....

Ngày sinh/Date of birth: .....

Số Định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu/Personal Identification Number or Passport Number:……

Số Sổ thuyền viên/Seaman's book No.: .....

Đã tham gia trực ca buồng lái/buồng máy theo quy định của Công ước STCW với các tàu sau:

Has performed bridge watchkeeping/engine-room watchkeeping duties in accordance with the STCW Convention on the following ships:

STT/No	**Tên tàu/Ship's name**	**Số IMO, Hô hiệu/ IMO No., Call Sign**	**Chức danh/Capacity**	**Loại trực ca/Type of watchkeeping**	**Tổng thời gian/Total period (tháng/months)**	**Xác nhận của Thuyền trưởng hoặc Đại diện Tổ chức quản lý thuyền viên/Master's confirmation Seafarer Management Organization Representative** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu Signature, full name and stamp)*

1.				□ Trực ca buồng lái/Bridge watchkeeping. □ Trực ca buồng máy/Engine-room watchkeeping.		
2.				□ Trực ca buồng lái/Bridge watchkeeping. □ Trực ca buồng máy/Engine-room watchkeeping.		

Mẫu văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, huấn luyện về khóa đào tạo nâng cao, khóa bồi dưỡng nghiệp vụ để thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng và cấp GCNKNCM sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng:

Tên cơ sở đào tạo, huấn luyện	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …. …….	*……., ngày..... tháng..... năm.....*
V/v ……	

Kính gửi: .... *(tên cơ quan có thẩm quyền)...*

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam (tên cơ sở đào tạo, huấn luyện) đề nghị Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xét duyệt danh sách khóa đào tạo nâng cao, khóa (bồi dưỡng nghiệp vụ, dự thi sỹ quan, thi thuyền trưởng, máy trưởng) cụ thể như sau:

1. Hồ sơ của học viên (danh sách và hồ sơ kèm theo).

2. Thời gian mở khóa đào tạo, huấn luyện, thi.....

3. Địa điểm thi:.....

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai, Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Cơ sở đào tạo, huấn luyện) đề nghị Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:	**Lãnh đạo đơn vị**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu: VT, Phòng.....	

Ghi chú:

Khi bị phát hiện cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ này: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức), bị thu hồi GCNKNCM, và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật

Mẫu GCNKNCM:

Mẫu GCNKNCM *(mặt ngoài):*

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Khi phục vụ trên tàu, bản gốc giấy chứng nhận này phải luôn sẵn có theo Quy tắc I/2 khoản 11 của Công ước

The original of this certificate must be kept available in accordance with regulation I/2 paragraph 11 of the Convention while serving on a ship

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:

Certificate Verification

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN
KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN

CERTIFICATE OF COMPETENCY

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR SEAFARERS 1978, AS AMENDED

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME AND WATERWAY ADMINISTRATION

Mẫu GCNKNCM *(mặt trong):*

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chứng nhận: …….....
the Viet Nam Maritime and Waterway Administration hereby certifies that

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận: …….....
Date of birth of the holder of the certificate

Có đủ khả năng chuyên môn phù hợp với các điều khoản của quy tắc:…….....
Has been found duly qualified in accordance with the provisions of regulation

……

Của Công ước nói trên, đã sửa đổi và có đủ khả năng đảm nhiệm các nhiệm vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến: …….....
Of the Convention, as amended, and has been found competent to perform the following functions at the levels specified, subject to any limitations indicated until

CHỨC NĂNG *FUNCTION*	**MỨC TRÁCH NHIỆM** *LEVEL*	**HẠN CHẾ (NẾU CÓ)** *LIMITATION APPLYING (IF ANY)*

Người giữ hợp pháp giấy chứng nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của chính quyền:

The lawful holder of this certificate may serve in the following capacity or capacities specified in the applicable safe manning requirements of the Administration:

CHỨC DANH *CAPACITY*	**HẠN CHẾ (NẾU CÓ)** *LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)*

Giấy chứng nhận số: ……
Certificate No.

Cấp ngày: …….....……..
issued on

.....
Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....……
Tên người được ủy quyền
Name of duly authorized official

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận: ….....
Signature of the holder of the certificate

QR code